

Bản án số 215/2018/KDTM-PT
Ngày 06/02/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Dũng

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Trinh

Bà Hà Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Thy Thơ - Thư ký của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Tôn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 01 tháng 02 năm 2018 và ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/KDTMPT ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 104/2017/KDTM-ST ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận 7 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 192/2018/QĐ-PT ngày 11 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại TVH

Địa chỉ: 21 PHC, Phường 12, Quận 5, Thành phố H

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông NCT, trú tại 355A NTT, Phường 1, quận TB, Thành phố H là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 18/5/2015) (có mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại HT

Địa chỉ: 9/6A Khu phố 2, P. TTĐ, Q. 7, Thành phố H

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà NNTL, trú tại B21.01 Chung cư 328 VVK, Phường CG, Quận 1, Thành phố H là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 06/9/2017) (có mặt)

Người kháng cáo: Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại HT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 18/5/2015, Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 08/11/2016, Biên bản về việc không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ được ngày 08/11/2016, nguyên đơn là Công ty TNHH Thương mại TVH (gọi tắt là Công ty TVH) bán

cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại HT (gọi tắt là Công ty HT) hóa chất nhuộm các loại theo Hợp đồng nguyên tắc số 03/HĐNT-TVH/2011 ngày 06/01/2011. Sau khi thực hiện hợp đồng thì tính đến ngày 25/9/2012, Công ty HT còn nợ Công ty TVH số tiền nợ mua bán hàng hóa là 1.064.315.000 đồng (Bản đối chiếu công nợ ngày 27/9/2012). Qua nhiều lần yêu cầu trả nợ, Công ty HT có Văn bản đề ngày 02/02/2013 cam kết và xin gia hạn nợ đến tháng 6 năm 2013 sẽ thanh toán dứt điểm, nhưng đến hạn Công ty HT cũng không thanh toán. Đến ngày 28/01/2014, ông NVH là Giám đốc Công ty HT có cam kết hẹn đến đầu tháng 3 năm 2014 sẽ thanh toán một phần nợ nhưng Công ty HT cũng không thanh toán nợ, nên Công ty TVH đã khởi kiện đến Tòa án với yêu cầu Công ty HT phải thanh toán tiền hàng còn nợ là 1.064.315.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán từ ngày 01/6/2013 đến ngày 01/9/2017 với mức lãi suất là 7%/năm (tương đương 0,58%tháng). Số nợ lãi được tính là 316.633.000 đồng = 1.064.315.000 đồng * 0,58%tháng * 51 tháng. Tổng cộng nợ tiền hàng và lãi là 1.380.948.000 đồng.

Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần để Công ty HT đến Tòa án giải quyết vụ kiện theo qui định của pháp luật, nhưng công ty không đến và không rõ lý do. Khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đại diện theo pháp luật của Công ty HT là ông NVH mới đưa yêu cầu đối chiếu công nợ với Công ty TVH.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc Công ty HT phải thanh toán cho Công ty TVH số nợ là 1.380.948.000 đồng trong đó nợ tiền hàng là 1.064.315.000 đồng, tiền lãi là 316.633.000 đồng.

- Bị đơn không chấp nhận yêu cầu của Công ty TVH là do:

- + Hợp đồng nguyên tắc số 03/HĐNT-TVH/2011 ngày 06/01/2011 đã chấm dứt vào ngày 31/12/2011. Các chứng cứ (biên nhận giao nhận hàng hóa, các cam kết và đối chiếu công nợ) do nguyên đơn cung cấp là khoản nợ của giao dịch khác. Công ty TVH không xuất trình được hóa đơn mua bán hàng hóa theo quy định của pháp luật.

- + Công ty TVH yêu cầu tính lãi đến ngày 01/9/2017 nhưng Công ty TVH không có đơn yêu cầu bổ sung đơn khởi kiện.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 104/2017/KDTM-ST ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận 7 đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty HT phải thanh toán cho Công ty TVH nợ tiền hàng hóa và lãi là 1.380.948.000 (*Một tỷ ba trăm tám mươi triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn*) đồng trong đó nợ tiền hàng hóa là 1.064.315.000 đồng và lãi là 316.633.000 đồng.

2. Trường hợp Công ty HT chậm thanh toán số tiền nêu trên, thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm:

Công ty HT phải chịu án phí sơ thẩm là 53.428.440 đồng.

Công ty TVH không phải chịu án sơ thẩm; hoàn trả lại cho Công ty TVH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.716.435 đồng theo Biên lai thu tiền số 05477 ngày 03/6/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Công ty HT đã có yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm do bản án sơ thẩm không thể hiện tính khách quan, toàn diện theo pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của Công ty HT do Công ty HT đã vi phạm Hợp đồng nguyên tắc số 03/HĐNT-TVH/2011 ngày 06/01/2011. Yêu cầu kháng cáo của Công ty HT là hoàn toàn không có cơ sở và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 104/2017/KDTM-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 7.

- Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cụ thể:

+ Tòa án Cấp sơ thẩm không ghi nhận trong bản án sơ thẩm là bị đơn đã yêu cầu Công ty TVH giải thích rõ, chi tiết khoản nợ trong Bản đối chiếu công nợ ngày 27/9/2012.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 25/9/2017, Công ty TVH không cung cấp được chứng từ theo quy định của hợp đồng nguyên tắc nêu trên như hóa đơn tài chính bên bán hàng.

+ Tòa án Cấp sơ thẩm cho rằng có căn cứ xác định hợp đồng nguyên tắc chưa chấm dứt vào ngày 31/12/2017 là hoàn toàn không có căn cứ, cụ thể Công ty TVH cung cấp Bản đối chiếu công nợ ngày 27/9/2012 thì khoản nợ này phát sinh sau khi hợp đồng nguyên tắc đã hết thời hạn vào ngày 31/12/2011, trong đó có khoản nợ phát sinh trong tháng 5 năm 2012 là 44.425.000 đồng. Mặt khác, Công ty TVH đã cung cấp cho Tòa án có nhiều phiếu giao nhận hàng năm 2009, năm 2010 trước khi ký kết Hợp đồng nguyên tắc số 03/HĐNT-TVH/2011 ngày 06/01/2011, như vậy số nợ trong Bản đối chiếu công nợ ngày 27/9/2012 là không chính xác.

Do đó, bị đơn hoàn toàn không thừa nhận khoản nợ tiền hàng 1.064.315.000 đồng trong Bản đối chiếu công nợ ngày 27/9/2012, từ đây không thừa nhận khoản nợ lãi mà Công ty TVH yêu cầu.

- Ý kiến phát biểu thêm của nguyên đơn: nguyên đơn thừa nhận là do Công ty HT chưa thanh toán tiền hàng nên nguyên đơn chưa xuất hóa đơn giá trị gia tăng, khi nào Công ty HT thanh toán nguyên đơn sẽ xuất hóa đơn giá trị gia tăng, việc làm này hai bên đã thực hiện từ trước đến giờ. Nguyên đơn bán cho Công ty HT mặt hàng là các loại hóa chất thuốc nhuộm, nên mới ghi chung tên của hợp đồng là hợp đồng nguyên tắc, khi Công ty HT cần hóa chất cụ thể nào thì báo đơn đặt hàng, nguyên đơn sẽ báo giá và nếu Công ty HT đồng ý giá thì nguyên đơn sẽ xuất phiếu giao nhận hàng để Công ty HT ký nhận hàng. Việc trong hồ sơ vụ án có nhiều phiếu giao nhận hàng năm 2009, năm 2010 là

để nguyên đơn chứng minh rằng hai bên làm ăn liên tục, những phiếu giao nhận hàng này nguyên đơn không có yêu cầu trong vụ án này. Do, Công ty HT chưa thanh toán đầy đủ nợ, nên hai bên chưa tiến hành thanh lý hợp đồng và nguyên đơn căn cứ Bản đối chiếu công nợ ngày 27/9/2012 yêu cầu Công ty HT phải thanh toán số nợ là 1.380.948.000 đồng trong đó nợ tiền hàng là 1.064.315.000 đồng, tiền lãi là 316.633.000 đồng.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và đương sự đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã quy định. Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn không cung cấp chứng cứ nào khác để phủ nhận lại Bản đối chiếu công nợ ngày 27/9/2012, ngoài ra bị đơn còn có các văn bản cam kết trả nợ sau ngày 27/9/2012. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 mà giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào việc nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo. Hai bên cũng không thỏa thuận giải quyết vụ án. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định về nội dung kháng cáo của nguyên đơn như sau:

[1]- Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn gửi đến Tòa án vào ngày 06/10/2017 là còn trong thời hạn luật định.

[2]- Về nội dung:

- *Tòa án Cấp sơ thẩm không ghi nhận trong bản án sơ thẩm là bị đơn đã yêu cầu nguyên đơn giải thích rõ, chi tiết khoản nợ trong Bản đối chiếu công nợ ngày 27/9/2012 thì vấn đề này nguyên đơn đã căn cứ Hợp đồng nguyên tắc số 03/HĐNT-TVH/2011 ngày 06/01/2011 và sự xác nhận nợ của bị đơn trong bản đối chiếu nợ nêu trên cùng với các Thư cam kết ngày 16/02/2012, ngày 02/02/2013 của bị đơn là đủ căn cứ để yêu cầu trả nợ.*

- *Công ty TVH không cung cấp được chứng từ theo quy định của hợp đồng nguyên tắc nêu trên như hóa đơn tài chính bên bán hàng thì vấn đề này nguyên đơn thừa nhận và cam kết sẽ xuất hóa đơn giá trị gia tăng khi mà bị đơn thanh toán đầy đủ tiền. Việc xuất hóa đơn giá trị gia tăng trước hoặc sau thì không ảnh hưởng khoản nợ mà hai bên đã xác nhận tại Bản đối chiếu công nợ ngày 27/9/2012.*

- *Tòa án Cấp sơ thẩm cho rằng có căn cứ xác định hợp đồng nguyên tắc chưa chấm dứt vào ngày 31/12/2017 là hoàn toàn không có căn cứ, cụ thể Công ty TVH cung cấp Bản đối chiếu công nợ ngày 27/9/2012 thì khoản nợ này phát sinh sau khi hợp đồng nguyên tắc đã hết thời hạn vào ngày 31/12/2011 thì vấn đề này bị đơn không có cơ sở do tại Điểm 3 Điều 6 của Hợp đồng nguyên tắc số 03/HĐNT-TVH/2011 ngày 06/01/2011 đã ghi nhận “.....Hợp đồng này*

sẽ được thanh lý sau khi hai bên hoàn tất việc giao nhận hàng và thanh toán hết công nợ”, nên hợp đồng có quy định hết hạn ngày 31/12/2011 nhưng các bên vẫn tiếp tục thực hiện việc giao nhận hàng và phải thanh toán hết nợ, thực tế bị đơn vẫn còn nợ tiền hàng.

- Nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án có nhiều phiếu giao nhận hàng năm 2009, năm 2010 trước khi ký kết Hợp đồng nguyên tắc số 03/HĐNT-TVH/2011 ngày 06/01/2011, như vậy số nợ trong Bản đối chiếu công nợ ngày 27/9/2012 là không chính xác thì vấn đề này nguyên đơn đã xác định các phiếu giao nhận hàng nêu trên là để nguyên đơn chứng minh rằng hai bên làm ăn liên tục mà nguyên đơn không có yêu cầu trong vụ án này.

Do đó, số nợ tiền hàng được xác định theo Bản đối chiếu công nợ ngày 27/9/2012 là 1.064.315.000 đồng. Bị đơn có trách nhiệm thanh toán ngay cho nguyên đơn là đúng theo Điều 50 Luật Thương mại năm 2005.

Về tính tiền lãi chậm thanh toán thì nguyên đơn yêu cầu tính từ 01/6/2013 đến ngày 01/9/2017 là 51 tháng theo mức lãi suất 7%/năm (tương đương 0,583333%/tháng), số nợ lãi được tính là 316.633.000 đồng. Với mức lãi suất 7%/năm nêu trên thì thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của ba ngân hàng (Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 9 cho vay là 9,5%/năm; Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh TP Hồ Chí Minh cho vay là 8,8%/năm; Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín cho vay là 9,7%/năm. Lãi suất nợ quá hạn trung bình của ba ngân hàng là 13%/năm = $(9,5\%/năm * 150\% + 8,8\%/năm * 150\% + 9,7\%/năm * 150\%) : 3$). Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu tính nợ lãi của nguyên đơn do phù hợp với Điều 306 Luật Thương mại năm 2005. Số nợ lãi mà bị đơn phải thanh toán ngay cho nguyên đơn là 316.633.000 đồng.

Với phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Chấp nhận ý kiến của đại diện viện kiểm sát do ý kiến này phù hợp với quy định của pháp luật.

Về những nội dung khác trong bản án, không có kháng cáo và kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực thi hành.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Như bản án sơ thẩm đã xác định.

Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 286, Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại 2005;
- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại HT. Giữ nguyên bản án sơ thẩm, tuyên xử:

1/- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại HT có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại TVH tổng số nợ tiền hàng hóa và lãi là 1.380.948.000 (*Một tỷ ba trăm tám mươi triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn*) đồng, trong đó nợ tiền hàng hóa là 1.064.315.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là 316.633.000 đồng theo Hợp đồng nguyên tắc số 03/HĐNT-TVH/2011 ngày 06/01/2011; đồng thời Công ty TNHH Thương mại TVH phải xuất cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại HT các hóa đơn tài chính của các mặt hàng có giá trị 1.064.315.000 đồng.

Thời hạn thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty TNHH Thương mại TVH có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại HT chưa thi hành khoản nợ nêu trên thì hàng tháng Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại HT còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/- Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại HT phải chịu án phí sơ thẩm là 53.428.440 (*Năm mươi ba triệu bốn trăm hai mươi tám ngàn bốn trăm bốn mươi*) đồng.

+ Hoàn trả cho Công ty TNHH Thương mại TVH số tiền tạm ứng án phí là 25.716.435 đồng theo Biên lai thu số 05477 ngày 03/6/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại HT phải chịu 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí kháng cáo là 2.000.000 đồng theo các Biên lai thu số 024399 ngày 11/10/2017 và số 024535 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án này có hiệu lực pháp luật ngay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7a, 7b và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- TAND Quận 7;
- Cục THADS TPHCM;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Dũng